

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN VĂN HỌC ANH CHO SINH VIÊN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

Nguyễn Thanh Huyền
Khoa tiếng Anh, trường Đại học Hà Nội

Tóm tắt: Đề tài tập trung phân tích sự cần thiết và đề xuất các định hướng đổi mới phương pháp dạy học môn Văn học Anh cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và tiếp cận giáo dục lấy người học làm trung tâm. Kết quả nhằm nâng cao năng lực cảm thụ văn học, tư duy phân biện, năng lực ngôn ngữ học thuật và năng lực liên văn hóa cho người học, góp phần cải thiện chất lượng đào tạo cử nhân Ngôn ngữ Anh.

Từ khóa: văn học Anh, sinh viên, đổi mới phương pháp.

INNOVATING METHODS FOR TEACHING ENGLISH LITERATURE TO ENGLISH LANGUAGE MAJORS AT HANOI UNIVERSITY

Abstract: The topic focuses on analyzing the necessity and proposing directions for innovation in teaching methods of English Literature for English Language students at Hanoi University in the context of digital transformation, international integration and learner-centered education. The results aim to improve learners' ability to appreciate literature, critical thinking, academic language ability and intercultural ability, contributing to improving the quality of English Language bachelor training.

Keywords: English literature, students, methodological innovation.

Nhận bài: 11/01/2026

Phản biện: 09/02/2026

Duyệt đăng: 12/02/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Môn Văn học Anh là học phần nền tảng trong chương trình đào tạo cử nhân Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Hà Nội, giúp sinh viên tiếp cận lịch sử văn học, các trào lưu, tác giả – tác phẩm tiêu biểu, đồng thời phát triển khả năng đọc – hiểu, thưởng thức nghệ thuật và tư duy phân tích văn bản. Bên cạnh việc trang bị tri thức văn hóa – thẩm mỹ, môn học còn hỗ trợ hình thành năng lực ngôn ngữ học thuật, mở rộng vốn từ, phong cách diễn đạt và tư duy phân biện qua các hoạt động so sánh, bình luận, đối chiếu quan điểm. Việc tiếp xúc với văn học Anh cũng giúp người học thấm thía các giá trị nhân văn, cách nhìn về con người và xã hội trong những bối cảnh lịch sử khác nhau, từ đó nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ và tư duy độc lập. Không chỉ là môn kiến thức chuyên ngành, Văn học Anh còn góp phần bồi dưỡng phẩm chất văn hóa, khả năng cảm thụ cái đẹp, tinh thần học thuật và thái độ tôn trọng giá trị văn chương.

Tuy nhiên, thực tế giảng dạy hiện nay vẫn thiên về truyền đạt một chiều, khiến sinh viên tiếp nhận tri thức thụ động, ít cơ hội trao đổi, sáng tạo và tự nghiên cứu. Điều này làm hạn chế khả năng lập luận, phân tích văn bản cũng như động lực tiếp cận tác phẩm ngoài phạm vi bài giảng. Nhiều sinh viên có xu hướng học để ghi nhớ nội dung thay vì phân tích chiều sâu hay tự kiến tạo tri thức từ trải nghiệm đọc. Trong bối cảnh giáo dục đại học chuyển hướng sang phát triển năng lực người học và ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số, việc đổi mới

phương pháp dạy học Văn học Anh trở nên cấp thiết nhằm đáp ứng yêu cầu học tập mới, mở rộng không gian tương tác giữa người dạy – người học, đồng thời tạo điều kiện để sinh viên tham gia nghiên cứu, sáng tạo, trình bày quan điểm cá nhân.

Do đó, nghiên cứu và đề xuất giải pháp đổi mới dạy học môn Văn học Anh tại Trường Đại học Hà Nội là cần thiết nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, phát huy tính chủ động – sáng tạo của sinh viên và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế trong phát triển nguồn nhân lực ngôn ngữ. Những định hướng đổi mới không chỉ cải thiện hiệu quả tiếp nhận văn bản, mà còn góp phần xây dựng môi trường học tập cởi mở, đa chiều, nơi sinh viên thực sự trở thành chủ thể khai phá tri thức và phát triển năng lực học thuật bền vững.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận của việc đổi mới phương pháp dạy học môn văn học Anh

Đổi mới phương pháp dạy học môn Văn học Anh cần được triển khai dựa trên nền tảng lý luận vững chắc của giáo dục hiện đại. Các lý thuyết giáo dục trong thế kỷ XXI đều khẳng định vai trò chủ động của người học, sự cần thiết của việc phát triển năng lực thay vì chỉ dừng lại ở truyền thụ kiến thức, cùng với việc ứng dụng công nghệ nhằm mở rộng không gian học tập. Những nền tảng lý luận này tạo cơ sở khoa học để khẳng định tính cấp thiết của đổi mới phương pháp dạy Văn học Anh tại Trường Đại học Hà Nội.

2.1.1. Quan điểm giáo dục lấy người học làm trung tâm

Trong nhiều thập kỷ, giáo dục truyền thống xem giáo viên là trung tâm của hoạt động dạy học, sinh viên chủ yếu tiếp nhận thông tin theo hướng thụ động. Tuy nhiên, lý luận giáo dục hiện đại cho thấy việc học chỉ thực sự hiệu quả khi người học được tham gia kiến tạo tri thức thông qua hoạt động trải nghiệm, khám phá và suy ngẫm. Theo thuyết kiến tạo, tri thức không phải là thứ được truyền đạt nguyên vẹn từ thầy sang trò, mà được hình thành bằng quá trình tương tác giữa kinh nghiệm cá nhân và môi trường học tập.

Trong dạy học Văn học Anh, quan điểm lấy người học làm trung tâm càng có ý nghĩa sâu sắc. Bởi văn học là lĩnh vực mang tính chủ quan, mỗi người học có thể có cách tiếp nhận khác nhau tùy vào nền tảng kiến thức, trải nghiệm sống và khả năng liên hệ thực tiễn. Nếu người học chỉ nghe giảng và ghi chép, họ dễ rơi vào trạng thái học để nhớ, không hình thành được chiều sâu cảm thụ. Trái lại, khi được tạo cơ hội trao đổi, thảo luận, trình bày lập luận, sinh viên có thể tự xây dựng ý kiến cá nhân, phản biện quan điểm của người khác và nhìn nhận tác phẩm dưới nhiều góc độ. Ví dụ, khi phân tích Hamlet của Shakespeare, sinh viên có thể tự đặt câu hỏi: bi kịch của Hamlet xuất phát từ xã hội, số phận hay chính sự do dự của nhân vật? Các lập luận dựa trên bằng chứng văn bản, so sánh với bối cảnh lịch sử – văn hóa sẽ giúp sinh viên chủ động khám phá tầng sâu nội dung tác phẩm.

Một lớp học văn học lấy sinh viên làm trung tâm không chỉ xoay quanh hoạt động giảng giải của giảng viên mà còn chú trọng nhiều hình thức tổ chức học tập như đọc diễn dịch, hoạt động nhóm, tranh luận, phân vai nhân vật, trình bày cảm nhận, sáng tác tiếp đoạn truyện hoặc chuyển thể văn bản. Khi tham gia các hoạt động này, sinh viên được thể hiện cảm xúc cá nhân, vận dụng ngôn ngữ bằng tiếng Anh trong môi trường sáng tạo, từ đó phát triển kỹ năng học thuật và khả năng sử dụng ngôn ngữ trong ngữ cảnh văn chương. Việc học trở thành quá trình trải nghiệm đa chiều, tạo động lực nội tại và khuyến khích sinh viên tìm hiểu thêm tài liệu ngoài lớp học. Đổi mới phương pháp vì vậy không phải chỉ là thay đổi hình thức mà là chuyển dịch từ tư duy dạy để biết sang dạy để tư duy, dạy để sáng tạo, dạy để tự học suốt đời.

2.1.2. Định hướng phát triển năng lực sinh viên

Trong bối cảnh giáo dục đại học theo hướng hội nhập quốc tế và chuẩn hóa đầu ra, mục tiêu

của dạy học không chỉ dừng ở việc cung cấp thông tin mà quan trọng là hình thành năng lực cho sinh viên. Môn Văn học Anh có tiềm năng lớn trong phát triển các nhóm năng lực cốt lõi.

Thứ nhất, năng lực đọc – hiểu văn bản văn chương học thuật. Văn bản văn học Anh thường chứa đựng nhiều tầng nghĩa, biểu tượng, cấu trúc thi pháp tinh tế và văn phong đặc trưng của từng thời kỳ. Khi phân tích tác phẩm, sinh viên cần có kỹ năng nhận diện chủ đề, mô típ, hình tượng, ý nghĩa biểu trưng, đồng thời liên hệ với bối cảnh lịch sử, xã hội, tác giả và trào lưu văn học. Việc hướng dẫn sinh viên đọc có chiến lược (strategic reading) như phân tích cấu trúc, tìm keyword, lập sơ đồ tư duy, tra cứu từ nguyên, giúp nắm bắt văn bản tốt hơn.

Thứ hai, môn học giúp hình thành năng lực phân tích, bình luận và viết tiểu luận nghiên cứu. Những bài luận về văn học yêu cầu sinh viên xây dựng luận điểm rõ ràng, đưa ra dẫn chứng thuyết phục từ văn bản, bình luận lập luận có chiều sâu và biết trích dẫn học thuật theo chuẩn APA/MLA. Kỹ năng này đặc biệt cần thiết đối với sinh viên Ngôn ngữ Anh, bởi nó phục vụ trực tiếp cho công việc nghiên cứu, dịch thuật, giảng dạy, truyền thông hay các lĩnh vực học thuật liên quan khác.

Thứ ba, môn Văn học góp phần phát triển tư duy phản biện và sáng tạo, hai năng lực cốt lõi của công dân trong xã hội tri thức. Khi tiếp cận tác phẩm văn chương, sinh viên không chỉ hiểu nội dung mà còn biết đặt câu hỏi: tại sao tác giả lựa chọn kết cấu đó? hình tượng nhân vật mang ý nghĩa gì? điều gì tạo nên tính độc đáo của phong cách? Sinh viên có thể đưa ra quan điểm mới, tranh luận với giáo trình hoặc với ý kiến của bạn học. Phản biện không phải để phủ định, mà để mở rộng góc nhìn, tăng chiều sâu khám phá.

Cuối cùng, học Văn học Anh phát triển năng lực giao tiếp học thuật bằng tiếng Anh. Thảo luận bằng tiếng Anh, trình bày cảm nhận, viết phân tích văn chương, tất cả đều góp phần rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ tự nhiên. Khi sinh viên diễn đạt suy nghĩ về tác phẩm, ngôn ngữ trở nên giàu hình ảnh, nhịp điệu tự nhiên hơn, phản ánh sự hòa nhập với phong cách văn học bản địa. Đây là nền tảng quan trọng để sinh viên giao tiếp hiệu quả trong môi trường quốc tế.

2.1.3. Ứng dụng công nghệ trong dạy học

Công nghệ thông tin là một thành tố tất yếu trong quá trình đổi mới giáo dục hiện đại. Trong giảng dạy Văn học Anh, công nghệ mở ra nhiều

phương thức tiếp cận mới giúp lớp học trở nên sống động, tương tác đa chiều và vượt ra ngoài giới hạn vật lý của giảng đường.

Hiện nay, nguồn học liệu mở (OER), thư viện điện tử và kho dữ liệu số về văn học Anh vô cùng phong phú. Sinh viên có thể tiếp cận bản thảo tác phẩm, bài nghiên cứu quốc tế, công trình phê bình qua nền tảng trực tuyến. Hoạt động đọc, phân tích và lập luận vì thế có thể dựa trên nhiều nguồn tham chiếu thay vì chỉ phụ thuộc sách giáo trình. Bên cạnh văn bản, sinh viên còn có thể xem phim chuyển thể, nghe audio book, tham quan bảo tàng ảo, tham gia tour mô phỏng không gian thời Victoria, Elizabethan hay Modernism. Những trải nghiệm nhập vai như vậy giúp gia tăng cảm xúc tiếp nhận, biến bài học văn học vốn được coi là trừu tượng trở thành quá trình khám phá văn hóa hấp dẫn.

Trong tổ chức lớp học, các phần mềm như Padlet, Jamboard, Mentimeter, Google Classroom, Kahoot hỗ trợ sinh viên thảo luận, phản hồi ý kiến, trình bày hình ảnh, sơ đồ tư duy nhanh chóng. Hoạt động nhóm trực tuyến cũng giúp các bạn kết nối ngoài giờ học, cùng phân tích tài liệu, xây dựng luận điểm hoặc chuẩn bị bài thuyết trình. Ngoài ra, việc sử dụng nền tảng học tập kết hợp (blended learning) cho phép sinh viên xem bài giảng video trước ở nhà, lên lớp để thảo luận và giải quyết vấn đề chuyên sâu hơn. Công nghệ không chỉ là công cụ truyền tải mà trở thành phương tiện kiến tạo tri thức, tạo môi trường học linh hoạt đáp ứng phong cách học tập đa dạng của sinh viên.

Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ cần đi kèm định hướng sư phạm rõ ràng. Công nghệ chỉ phát huy hiệu quả khi được tích hợp hợp lý vào mục tiêu bài học, không phải sử dụng để minh họa hình thức. Giảng viên cần lựa chọn công cụ phù hợp với nội dung văn bản, khuyến khích sinh viên tự tra cứu, phân tích dữ liệu thay vì phó mặc cho công nghệ thay thế tư duy. Mục tiêu cuối cùng vẫn là nâng cao năng lực học thuật và khả năng cảm thụ văn chương của sinh viên

2.2. Thực trạng dạy học văn học Anh tại Trường Đại học Hà Nội

Để có cái nhìn khách quan về tình hình dạy học môn Văn học Anh trong chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh, nhóm nghiên cứu tiến hành khảo sát ý kiến từ phía giảng viên, sinh viên cùng với việc phân tích hoạt động dạy – học thực tế tại một số lớp học. Kết quả cho thấy, việc tổ chức giảng dạy hiện nay đã đạt được những thành tựu

đáng ghi nhận song vẫn tồn tại nhiều hạn chế cần được khắc phục nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học trong thời kỳ hội nhập.

2.2.1. Về đội ngũ giảng viên

Trường Đại học Hà Nội có lực lượng giảng viên giàu kinh nghiệm, nhiều thầy cô có trình độ tiến sĩ, tham gia các đề tài nghiên cứu về văn học Anh, văn hóa – nghệ thuật phương Tây và thường xuyên công bố bài báo khoa học trong và ngoài nước. Đây là điều kiện thuận lợi giúp môn học được triển khai với chiều sâu học thuật, đảm bảo tính chính xác và hệ thống kiến thức. Tư liệu giảng dạy được xây dựng phong phú, cập nhật các giai đoạn văn học lớn từ cổ điển đến hiện đại.

Tuy nhiên, một bộ phận giảng viên vẫn chịu áp lực về khối lượng giảng dạy lớn, phải đảm nhiệm nhiều học phần cùng lúc nên chưa có nhiều điều kiện đổi mới phương pháp. Việc áp dụng các hình thức dạy học tích cực, hoạt động nhóm, workshop văn học hay lớp học trải nghiệm chưa được triển khai rộng rãi. Trong nhiều giờ học, phương pháp truyền thống – giảng viên thuyết trình, sinh viên ghi chép – vẫn chiếm ưu thế. Điều này làm giảm tính tương tác và chưa thúc đẩy mạnh sự tham gia chủ động của sinh viên.

2.2.2. Về học liệu và nguồn tư liệu

Thư viện trường hiện cung cấp khá đầy đủ giáo trình, tuyển tập thơ – kịch – tiểu thuyết, cùng với kho tài nguyên điện tử phục vụ tra cứu. Ngoài ra, sinh viên có thể tiếp cận bài luận phê bình, nghiên cứu văn học nước ngoài thông qua hệ thống thư viện số và các nguồn học liệu mở. Đây là nền tảng tốt để hỗ trợ học tập học thuật.

Tuy nhiên, phần lớn học liệu vẫn thiên về tài liệu giấy hoặc văn bản in truyền thống, thiếu các học liệu tương tác như video phân tích tác phẩm, bản đồ tư duy số, bài tập tình huống hoặc kho dữ liệu học tập theo dự án. Những nguồn tư liệu đa phương tiện có thể tạo sinh động cho bài học như audiobook, phim chuyển thể, nhật ký tác giả, mô hình học qua tình huống... chưa được khai thác tối ưu. Vì vậy, việc tiếp nhận tác phẩm đôi khi còn nặng về lý thuyết hàn lâm, chưa tạo nhiều cơ hội để sinh viên trải nghiệm tác phẩm từ góc nhìn cảm xúc – thao tác – sáng tạo.

2.2.3. Về sinh viên

Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Hà Nội có nền tảng tiếng Anh tương đối tốt, khả năng đọc hiểu văn bản tiếng Anh ổn định, thái độ học tập tích cực và có sự năng động, ham khám phá. Điều này tạo tiền đề thuận lợi cho việc tiếp

nhận các tác phẩm văn học vốn đòi hỏi mức độ ngôn ngữ tương đối cao. Phần lớn sinh viên thể hiện hứng thú với thơ ca, kịch Shakespears, chủ nghĩa lãng mạn, văn học hiện đại và có nhu cầu được trải nghiệm thảo luận, trình bày và sáng tạo.

Tuy nhiên, một bộ phận sinh viên còn thiếu kỹ năng tư duy phản biện và khả năng nghiên cứu học thuật độc lập. Không ít em gặp khó khăn khi phân tích tác phẩm ở chiều sâu, dẫn chứng lập luận còn đơn giản, khả năng liên hệ văn bản với bối cảnh văn hóa – xã hội chưa mạnh. Thói quen học để ghi nhớ kiến thức thay vì đặt câu hỏi và mở rộng ý tưởng vẫn phổ biến. Điều này cho thấy phương pháp dạy học hiện nay chưa thực sự phát huy tối đa tiềm năng của sinh viên.

2.2.4. Về phương pháp tổ chức dạy – học

Bên cạnh hình thức thuyết trình quen thuộc, nhiều giảng viên đã bước đầu áp dụng các công cụ công nghệ hỗ trợ giảng dạy như trình chiếu đa phương tiện, hệ thống bài tập online, kiểm tra trắc nghiệm nhanh bằng phần mềm tương tác. Một số lớp học đã triển khai thảo luận nhóm nhỏ, phân tích tác phẩm qua sơ đồ tư duy, trình bày góc nhìn cá nhân, tổ chức mini-seminar để sinh viên trao đổi. Đây là tín hiệu tích cực cho thấy sự chuyển dịch trong tư duy giảng dạy.

Tuy nhiên, những đổi mới này vẫn diễn ra cục bộ và chưa đồng đều giữa các lớp. Trong nhiều tiết học, hình thức dạy vẫn nghiêng về giảng thuật – phân tích mẫu, sinh viên chủ yếu tiếp thu thông tin một chiều. Việc học theo dự án, nhập vai nhân vật, phản biện mở hay chuyển thể văn bản chưa được tổ chức thường xuyên. Thực tế cho thấy sinh viên được nghe giảng nhiều hơn được trải nghiệm, được giải thích nhiều hơn được tự kiến tạo tri thức. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực sáng tạo, năng lực phân tích độc lập và khả năng kết nối văn bản với đời sống.

2.3. Giải pháp đổi mới phương pháp dạy học

Để khắc phục những hạn chế được chỉ ra trong phần thực trạng, việc đổi mới phương pháp dạy học Văn học Anh tại Trường Đại học Hà Nội cần diễn ra đồng bộ, có kế hoạch và bám sát đặc trưng bộ môn. Các giải pháp dưới đây tập trung vào việc tăng tính chủ động học tập của sinh viên, khuyến khích tư duy học thuật, phát triển khả năng cảm thụ văn chương gắn với năng lực ngôn ngữ – nghiên cứu – sáng tạo.

2.3.1. Tăng cường thảo luận và seminar học thuật

Đây là giải pháp trọng tâm nhằm chuyển vai trò sinh viên từ tiếp nhận thụ động sang tham gia kiến tạo tri thức. Cách triển khai cụ thể:

Mỗi tác phẩm hoặc giai đoạn văn học (Romanticism, Victorian Age, Modernism...) được tổ chức thành một buổi seminar độc lập.

Giảng viên cung cấp câu hỏi gợi mở, tài liệu đọc trước, yêu cầu sinh viên chuẩn bị lập luận và dẫn chứng.

Sinh viên luân phiên trình bày bài phân tích ngắn (10–15 phút), sau đó tiến hành phản biện chéo và đặt câu hỏi.

Các nhóm có thể so sánh tác phẩm, vận dụng lý thuyết văn học (feminism, post-colonialism, formalism...) để mở rộng chiều sâu học thuật.

2.3.2. Học theo dự án (Project-Based Learning)

Học theo dự án giúp sinh viên chủ động nghiên cứu tác phẩm và vận dụng kiến thức vào các sản phẩm thực tế, sáng tạo.

Ví dụ các dự án có thể triển khai:

Thiết kế poster, infographic phân tích chủ đề, biểu tượng, phong cách của tác giả.

Chuyển thể tác phẩm (truyện ngắn, trích đoạn Shakespeare, thơ hiện đại) thành sân khấu đọc, sketch drama hoặc short film.

Thực hiện blog phê bình văn học, bài review tác phẩm, nghiên cứu nhỏ đăng trên website lớp.

Xây dựng mini journal (tạp chí văn học) do sinh viên biên tập – phản biện – xuất bản định kỳ.

Liên kết liên ngành với công nghệ thông tin, truyền thông để tạo sản phẩm multimedia (podcast giới thiệu văn học, bản đồ hành trình nhân vật...).

2.3.3. Ứng dụng công nghệ số và phương tiện đa phương tiện

Công nghệ không chỉ là công cụ hỗ trợ mà trở thành môi trường học tập mở, tương tác liên tục. Hướng triển khai chi tiết:

Sử dụng Padlet, Mentimeter, Google Classroom để thu thập ý kiến, xây ngân hàng câu hỏi, phản hồi nhanh trong giờ học.

Khai thác phim chuyển thể, audiobook, bản đọc kịch Shakespeare... giúp sinh viên tiếp nhận văn bản bằng đa giác quan.

Tạo thư viện liên kết tới nguồn tài liệu mở: Shakespeare Online, British Librardigital collections, Project Gutenberg.

Khuyến khích sinh viên sử dụng AI hỗ trợ đọc – tra cứu – gợi ý cấu trúc bài luận, nhưng có hướng dẫn về đạo đức học thuật, trích dẫn nguồn.

2.3.4. Đổi mới kiểm tra – đánh giá theo năng lực

Đánh giá cần phản ánh đúng tiến trình tiếp nhận văn học, năng lực phân tích và sáng tạo chứ không chỉ kiểm tra khả năng nhớ kiến thức. Một số hệ thống đánh giá đa dạng:

Portfolio học tập: gồm bản tóm tắt nội dung đã đọc, phản hồi cá nhân, bài phân tích tác phẩm, sản phẩm sáng tạo.

Trình bày học thuật, debate, phản biện cá nhân trong seminar được tính vào điểm quá trình.

Bài luận phê bình – nghiên cứu nhỏ sử dụng trích dẫn học thuật chuẩn APA/MLA.

Cho phép sản phẩm đa phương tiện (video review, kịch hóa, podcast...) được tính tương đương bài viết.

III. KẾT LUẬN

Đổi mới phương pháp dạy học Văn học Anh không chỉ là xu thế tất yếu mà còn là điều kiện then chốt để nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Hà Nội trong bối cảnh hội nhập giáo dục quốc tế. Kết quả khảo sát cho thấy sinh viên có nền tảng tiếng Anh tương đối tốt và đội ngũ giảng viên giàu chuyên môn, tuy nhiên phương pháp tổ chức dạy học còn thiên về truyền thụ một chiều, chưa phát huy tối đa tư duy nghiên cứu và năng lực phân tích văn

học. Vì vậy, việc chuyển từ tiếp nhận thụ động sang học tập chủ động là yêu cầu cấp thiết, đòi hỏi tiếp cận mới mẻ và linh hoạt hơn.

Những giải pháp được đề xuất – như tăng cường seminar học thuật, học theo dự án, ứng dụng công nghệ số và đổi mới hình thức đánh giá – không chỉ giúp tạo môi trường học tập mở, giàu tương tác, mà còn góp phần hình thành năng lực ngôn ngữ – học thuật toàn diện cho sinh viên. Khi được áp dụng nhất quán và có chiến lược, các phương pháp này sẽ biến giờ học văn học thành không gian khám phá, sáng tạo và trải nghiệm tri thức văn chương một cách sống động. Từ đó, môn Văn học Anh sẽ không còn là lĩnh vực nghiên cứu khô cứng, mà trở thành nguồn cảm hứng thúc đẩy tư duy phản biện, kỹ năng làm việc học thuật và giá trị thẩm mỹ ở sinh viên. Đây chính là nền tảng quan trọng để nâng tầm chất lượng đào tạo của Nhà trường, đồng thời chuẩn bị cho sinh viên năng lực hội nhập nghề nghiệp trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nguyễn Thị Hồng Nam (2020), *Đổi mới phương pháp giảng dạy Ngôn ngữ và Văn học trong giáo dục đại học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Phạm Thị Thu Hiền (2019), *Dạy học Văn học Anh theo định hướng phát triển năng lực*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 165, tr. 55–62.

Richards, J. C. & Rodgers, T. S. (2014), *Approaches and Methods in Language Teaching (3rd edition)*, Cambridge University Press.

Lazar, G. (2003), *Literature and Language Teaching: A Guide for Teachers and Trainers*, Cambridge University Press.

Jones, G. (2017), *Teaching English Literature in Higher Education: Enhancing Critical Thinking and Cultural Awareness*, Routledge.